

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 172/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

PHÊ DUYỆT ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) HIỆP HỘI XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG VIỆT NAM

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ IV của Hiệp hội thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2014.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Công an;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Lưu: VT, TCPCP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Duy Thăng

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

HIỆP HỘI XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG VIỆT NAM

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 172/QĐ-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Association of Manpower Supply.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VAMAS.
4. Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam có biểu tượng riêng được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các doanh nghiệp Việt Nam được cấp phép hoạt động xuất khẩu lao động, các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp được giao nhiệm vụ xuất khẩu lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam (sau đây gọi là các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp) và một số tổ chức, công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến xuất khẩu lao động của Việt Nam tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại: số 73 Nguyễn Hồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Tùy theo nhu cầu hoạt động, Hiệp hội có thể đặt văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực xuất khẩu lao động.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội, các bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động theo quy định của pháp luật. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao (nếu có).

10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu lao động có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, được xem xét, kết nạp làm hội viên chính thức của Hiệp hội.

b) Hội viên liên kết: Doanh nghiệp liên doanh hoặc có 100% vốn nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam trong các lĩnh vực liên quan đến xuất khẩu lao động tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội và có người đại diện tham gia Hiệp hội là công dân Việt Nam, được Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết của Hiệp hội.

c) Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam có uy tín, kinh nghiệm, có nhiều đóng góp cho Hiệp hội, được Đại hội hoặc Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, công nhận hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức

a) Hội viên tổ chức: Doanh nghiệp Việt Nam được cấp giấy phép hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu lao động theo quy định pháp luật, trường hợp doanh nghiệp Việt Nam giao nhiệm vụ xuất khẩu lao động cho đơn vị trực thuộc (chi nhánh, trung tâm) của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, thì đơn vị trực thuộc đó được xem xét đủ điều kiện tiêu chuẩn hội viên chính thức. Hội viên tổ chức có văn bản cử người đại diện có thẩm quyền là công dân Việt Nam tham gia Hiệp hội.

b) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam là một số cán bộ quản lý liên quan đến lĩnh vực xuất khẩu lao động được cơ quan nhà nước giới thiệu tham gia Hiệp hội để phối hợp công tác, cán bộ chuyên trách làm việc tại Hiệp hội được Chủ tịch Hiệp hội giới thiệu tham gia Hiệp hội.;

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

4. Được dự Đại hội toàn thể (đối với Đại hội đại biểu thì phải là hội viên đại biểu), ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội và quy định của pháp luật.

7. Được cấp giấy chứng nhận hội viên.

8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội, ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội. Hội viên danh dự không phải đóng hội phí.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội. Hội viên phải nộp hội phí trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được kết nạp.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Tổ chức, công dân Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này tán thành Điều lệ Hiệp hội và tự nguyện làm đơn gia nhập Hiệp hội gửi Ban Thường vụ (thông qua Văn phòng Hiệp hội), được Hiệp hội xem xét, kết nạp hội viên.

2. Hồ sơ kết nạp hội viên chính thức của Hiệp hội, gồm:

a) Đơn xin gia nhập Hiệp hội (theo mẫu do Hiệp hội quy định);

b) Đối với hội viên tổ chức: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có chứng thực, bản sao giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài có chứng thực; văn bản cử người đại diện; sơ yếu lý lịch của người đại diện kèm theo 02 (hai) ảnh 4x6;

c) Đối với hội viên cá nhân: Văn bản giới thiệu của cơ quan nhà nước hoặc của Chủ tịch Hiệp hội; sơ yếu lý lịch và 02 (hai) ảnh 4x6.

3. Hồ sơ kết nạp hội viên liên kết của Hiệp hội do Ban Thường vụ Hiệp hội quy định phù hợp với Điều lệ Hiệp hội, quy định của pháp luật và có văn bản cử người đại diện là công dân Việt Nam tham gia Hiệp hội.

4. Ban Thường vụ thông báo hội viên mới cho tất cả hội viên trong vòng 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày hội viên được kết nạp.

5. Hội viên của Hiệp hội khi xét thấy không đủ điều kiện tham gia Hiệp hội, làm đơn ra khỏi Hiệp hội gửi Ban Thường vụ (thông qua Văn phòng Hiệp hội), được Hiệp hội xem xét, chấp thuận.

6. Hội viên bị Hiệp hội khai trừ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Thường vụ Hội biểu quyết tán thành do vi phạm quy định của pháp luật hoặc trong các trường hợp sau:

- a) Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Hiệp hội;
- b) Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ này và các quy định của Hiệp hội;
- c) Không đóng hội phí trong vòng 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày Hiệp hội có văn bản thông báo nhắc nhở lần thứ 2 (hai).

7. Hội viên bị Hiệp hội chấm dứt tư cách hội viên khi:

- a) Hội viên ra khỏi Hiệp hội theo quy định tại Khoản 5 Điều này, hội viên bị Hiệp hội khai trừ theo quy định tại Khoản 6 Điều này;
- b) Hội viên tổ chức bị phá sản hoặc giải thể, bị rút giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật;
- c) Hội viên cá nhân bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc mất quyền công dân, hoặc hội viên qua đời hoặc đang trong thời gian thi hành án theo quy định của pháp luật;

8. Ban Thường vụ thông báo việc chấm dứt tư cách hội viên cho tất cả hội viên trong vòng 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày hội viên bị Hiệp hội có văn bản chấm dứt tư cách hội viên.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

- 1. Đại hội.
- 2. Ban Chấp hành.
- 3. Ban Thường vụ.
- 4. Ban Kiểm tra.
- 5. Văn phòng, các ban chuyên môn.
- 6. Các tổ chức thuộc Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Quyết định số lượng thành viên, bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Quy định mức hội phí;

e) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội (nếu có);

g) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội giữa 02 (hai) nhiệm kỳ Đại hội, do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; quy chế thành lập, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội; quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; quy chế khen thưởng, kỷ luật; quy định về chế độ, chính sách đối với người làm việc tại Hiệp hội theo khả năng tài chính của Hiệp hội và các quy định khác trong nội bộ Hiệp hội phù hợp quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp ít nhất 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc đề nghị của trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, Trưởng ban Kiểm tra và một số ủy viên, số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Thay mặt Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội;

d) Quyết định kết nạp và ra khỏi Hiệp hội đối với hội viên.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành thông qua, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ mỗi quý họp 1 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc đề nghị của trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có 3/4 (ba phần bốn) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội. Khi có sự thay đổi Trưởng ban, Phó trưởng ban, ủy viên thì Ban Kiểm tra bầu bổ sung hoặc thay thế.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội theo quy định của pháp luật và quy định của Hiệp hội.

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Kiểm tra ban hành phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật; tuân thủ quy định của pháp luật.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong

số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ quan có thẩm quyền có liên quan, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội;

c) Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

d) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành. Chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

đ) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;

e) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổng thư ký Hiệp hội

1. Tổng thư ký do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Tổng thư ký do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng thư ký:

a) Đại diện cho Văn phòng Hiệp hội trong quan hệ giao dịch; tổ chức, điều hành các hoạt động hàng ngày của Văn phòng Hiệp hội;

b) Tổ chức quản lý hồ sơ và tài liệu về hội viên, tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, công văn, văn bản giao dịch của Hiệp hội;

c) Xây dựng quy chế hoạt động của Văn phòng, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban Chấp hành thông qua;

d) Chuẩn bị các báo cáo hàng năm và đột xuất của Hiệp hội để báo cáo cơ quan nhà nước; các báo cáo trong các kỳ họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Điều 19. Văn phòng, các ban chuyên môn, tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội

a) Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp lãnh đạo Hiệp hội triển khai thực hiện các hoạt động của Hiệp hội.

b) Văn phòng Hiệp hội hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành thông qua. Tổ chức bộ máy của Văn phòng Hiệp hội, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh, Phó Chánh Văn phòng do Chủ tịch Hiệp hội quyết định theo Quy chế của Hiệp hội.

c) Các nhân viên của Văn phòng phải là những người có chuyên môn phù hợp, có trách nhiệm cao, tuyển dụng qua sát hạch công khai, làm việc theo hợp đồng; trong thời gian làm việc cho Hiệp hội không được làm việc cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác trong lĩnh vực xuất khẩu lao động.

d) Kinh phí cho hoạt động hàng năm của Văn phòng Hiệp hội do Tổng thư ký dự trù trình Ban Chấp hành duyệt.

2. Các ban chuyên môn

a) Các ban chuyên môn là bộ phận tham mưu, giúp việc để triển khai thực hiện các hoạt động của Hiệp hội.

b) Trên cơ sở nghị quyết của Ban Thường vụ, Chủ tịch Hiệp hội thành lập các ban chuyên môn, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các ban chuyên môn phù hợp quy chế, Điều lệ của Hiệp hội, quy định của pháp luật.

3. Các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội

a) Các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hiệp hội được thành lập để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của Hiệp hội.

b) Việc thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách; quản lý và hoạt động; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh lãnh đạo của các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật, quy chế của Hiệp hội.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ HIỆP HỘI

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên

1. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hiệp hội

a) Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Trình tự, thủ tục, hồ sơ chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hiệp hội và việc giải quyết tài sản, tài chính khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật về hội và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc đổi tên Hiệp hội do Đại hội quyết định và thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 21. Giải thể

1. Hội tự giải thể theo đề nghị của trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức của Hiệp hội hoặc theo quyết định của Đại hội.

2. Hội bị giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi Hiệp hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc Hiệp hội không hoạt động liên tục ít nhất 12 (mười hai) tháng.

3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ giải thể Hiệp hội, việc giải quyết tài sản, tài chính khi giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 22. Tài chính, tài sản

1. Nguồn thu:

a) Hội phí hàng năm của hội viên;

b) Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;

c) Tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

d) Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

đ) Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

2. Các khoản chi:

a) Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;

b) Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;

c) Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

d) Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

3. Tài sản của Hiệp hội: Bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 25. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng một trong các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, ngoài hình thức kỷ luật của Hiệp hội, còn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam gồm 8 (tám) Chương, 27 (hai mươi bảy) Điều đã được Đại hội nhiệm kỳ IV Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2014 tại Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ.

Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.